

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động ngành Công Thương tháng 01 năm 2018

I. Đánh giá chung

Tháng 12/2017, sản lượng sản xuất các sản phẩm công nghiệp vẫn tiếp tục đà tăng nhưng mức tiêu thụ lại giảm hơn so với tháng trước nên lượng tồn kho tăng cao (điện thoại thông minh và máy tính bảng tồn 9,3 triệu sản phẩm, gấp 2,8 lần; sắt thép tồn kho 185 nghìn tấn, gấp 2,5 lần; sản phẩm may tồn kho 6,8 triệu sản phẩm, tăng 12,6% s...). Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01/2018 ước tăng 1,1% so với tháng trước, tăng 15,8% so với cùng kỳ; Giá trị xuất khẩu ước đạt 1,35 tỷ USD, tăng 17,3% so với tháng trước nhưng giảm 8,9% so với cùng kỳ; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 2.672 tỷ đồng, tăng 3,6 % so với tháng trước và tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2017.

II. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

1. Sản xuất công nghiệp và sản phẩm chủ yếu

Chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tháng 01/2018 ước đạt 59.515,29 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước, tăng 15,8% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,2% so tháng trước và tăng 27,9% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 1,4% so tháng trước và tăng 16% so với cùng kỳ; sản xuất phân phối điện tăng 13,8% so tháng trước và tăng 5,6% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng giảm 24,8% so với tháng trước nhưng tăng 12,7% so với cùng kỳ (do hạn chế tồn kho nên khai thác than, quặng sắt và khai thác đá cát sỏi xây dựng giảm).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu so với tháng trước: Camera truyền hình ước đạt 6,39 triệu sản phẩm, tăng 128,9%; điện sản xuất ước đạt 122 triệu Kwh, tăng 19,9% và tăng 1,3% so với cùng kỳ; sắt thép các loại ước đạt 121,36 nghìn tấn, tăng 7,3% và tăng 21,4% so với cùng kỳ; tai nghe khác ước đạt 3,13 triệu sản phẩm, tăng 5,6% và tăng 8% so với cùng kỳ; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa ước đạt 125,46 triệu cái, tăng 5% và tăng 128,5% so với cùng kỳ; nước máy thương phẩm ước đạt 2.978 nghìn m³, tăng 4,4% và tăng 29,5% so với cùng kỳ; phụ tùng khác của xe có động cơ ước đạt 4,11 triệu cái, tăng 4,2% và tăng 15,5% so với cùng kỳ; Vonfram và sản phẩm của Vonfram ước đạt 1,95 nghìn tấn, tăng 3,1% nhưng giảm 0,5% so với cùng kỳ; sản phẩm may ước đạt 5,3 triệu cái, tăng 2,3% nhưng tăng 27,9% so với cùng kỳ; đồng tinh quặng (Cu>20%) ước đạt 4 nghìn tấn, tăng 2,2% và tăng 37,2% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh ước đạt 8,37 triệu sản phẩm, tăng 2% và tăng 11,6% so với

cùng kỳ; điện thương phẩm ước đạt 370 triệu Kwh, tăng 1,7% và tăng 16,1% so với cùng kỳ; mạch điện tử tích hợp ước đạt 9,67 triệu sản phẩm, tăng 1,6% và tăng 25% so với cùng kỳ; gạch xây dựng ước đạt 6 triệu viên, tăng 0,7% và tăng 30,5% so với cùng kỳ; đá khai thác ước đạt 236,41 nghìn m³, giảm 1,9% nhưng tăng 29,3% so với cùng kỳ; xi măng ước đạt 182,96 nghìn tấn, giảm 9,9% nhưng tăng 82,1% so với cùng kỳ; than đá (than cúng) loại khác ước đạt 80,34 nghìn tấn, giảm 19,2% nhưng tăng 9,8% so với cùng kỳ; máy tính bảng ước đạt 1,69 triệu sản phẩm, giảm 23,9% và giảm 8,6% so với cùng kỳ; quặng sắt và tinh sắt chưa nung ước đạt 59,05 nghìn tấn, giảm 29,6% nhưng tăng 11,5% so với cùng kỳ.

2. Kinh doanh thương mại, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 01/2018 ước đạt 2.672 tỷ đồng, tăng 3,6% so tháng trước và tăng 8,3% so cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 180,6 tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 11,9% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 2.481,9 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 92,9% thị phần bán lẻ), tăng 3,7% so với tháng trước và tăng 8% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 9,5 tỷ đồng, tăng 4,4% so với tháng trước và tăng 9% so với cùng kỳ.

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 01/2018 tăng 0,49% so với tháng trước, tăng 0,74% so với cùng kỳ. Chỉ số giá vàng tháng 01/2018 tăng 2,21% so với tháng trước, tăng 8,57% so với cùng; Chỉ số giá USD giảm 0,03% so với tháng trước nhưng tăng 0,26% so với cùng kỳ.

3. Xuất, nhập khẩu

- Xuất khẩu: Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tháng 01/2018 ước đạt 1.352,7 triệu USD, tăng 17,3% so với tháng trước nhưng giảm 8,9% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu 28,1 triệu USD, tăng 2% so với tháng trước, tăng 54,2% so với cùng kỳ. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.324,6 triệu USD (chiếm tỷ trọng 97,9% tổng kim ngạch), tăng 17,6% so với tháng trước nhưng giảm 9,7% so với cùng kỳ. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu so với tháng trước: Chè các loại ước đạt 0,83 triệu USD, tăng 2,1 lần và tăng 52,2% so với cùng kỳ; linh kiện điện tử và phụ tùng khác ước đạt 397,8 triệu USD tăng 62,1% và tăng 44,5% so với cùng kỳ; phụ tùng vận tải ước đạt 0,4 triệu USD tăng 18,7% và tăng 0,8% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh ước đạt 736 triệu USD tăng 6,2%...

- Nhập khẩu: Giá trị nhập khẩu trên địa bàn tháng 01/2018 ước đạt 955,1 triệu USD, tăng 24,3% so với tháng trước và tăng 6,3% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập khẩu 13 triệu USD, giảm 30% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu 942 triệu USD, tăng 24,5% so với tháng trước và tăng 7,1% so với cùng kỳ. Mặt hàng nhập khẩu chủ

yếu so với tháng trước: Nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 2,11 triệu USD tăng 67,3%; phân bón ước đạt 0,1 triệu USD tăng 54,5% và tăng gấp gần 4 lần so với cùng kỳ; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 930,1 triệu USD tăng 27,1% và tăng 7,9% so với cùng kỳ; giấy các loại ước đạt 0,6 triệu USD tăng 10% và tăng 84,7% so với cùng kỳ...

4. Công tác quản lý thị trường

Tình hình thị trường Thái Nguyên tháng 01/2018 tương đối ổn định; trong tháng, lực lượng quản lý thị trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các cơ sở sản xuất và kinh doanh về: Giá cả, chất lượng hàng hoá, việc chấp hành các quy định về VSATTP, ghi nhãn hàng hoá...

Trong tổng số 156 vụ kiểm tra, lực lượng QLTT xử lý 156 vụ tập trung ở một số lĩnh vực: Vi phạm trong lĩnh vực giá, dầu cơ găm hàng 45 vụ; vi phạm về hàng giả và quyền SHTT 42 vụ; hàng lậu 21 vụ; an toàn thực phẩm 08 vụ; vi phạm trong kinh doanh 01 vụ; vi phạm khác 39 vụ. Tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước 488,8 triệu đồng.

5. Công tác quản lý nhà nước

Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Quy hoạch phát triển Công nghiệp, Thương mại, Điện lực, kết cấu hạ tầng công thương, mạng lưới kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng và Quy hoạch các loại khoáng sản... triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án của Ngành năm 2018.

Trình UBND Tỉnh thành lập Ban chỉ đạo Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; điều chỉnh quy hoạch Cụm công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 theo địa giới hành chính mới; công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên...

Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030; kết quả thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp làng nghề năm 2017; tình hình thực hiện chiến lược dân tộc năm 2017; công tác phòng chống thiên tai năm 2017; kết quả thực hiện chỉ thị số 30/CT-TTG ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018.

Ban hành Chương trình công tác Ngành Công Thương Thái Nguyên năm 2018; tổ chức hội nghị tổng kết Ngành Công Thương năm 2017; hội chợ Xuân Thái Nguyên 2018. Thẩm định đề án khuyến công địa phương đợt I năm 2018; khảo sát tình hình kinh doanh xăng E5 trên địa bàn Tỉnh; làm việc với Trung tâm thương mại quốc tế ITC về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua hệ thống xúc tiến thương mại địa phương...

Tham gia góp ý về việc di dời, cải tạo nâng công suất nhà máy cán thép Gia sàng; dự thảo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2035; dự thảo Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030...

Thẩm định hồ sơ và cấp: 17 Giấy chứng nhận cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 09 xác nhận kiến thức ATTP; 09 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh LPG cho cửa hàng kinh doanh GAS; cấp lại 05 Giấy phép sử dụng VLNCN; 04 sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo bán hàng đa cấp; 01 cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận bán buôn thuốc lá; 01 Giấy phép sử dụng VLNCN; 01 cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu; 01 đăng ký tổ chức hội trợ triển lãm thương mại; 844 thông báo thực hiện chương trình khuyến mại.

Chủ trì đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên địa bàn Tỉnh. Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra về hóa chất và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Duy trì: Trang Website, Bản tin Kinh tế Công Thương, Sàn giao dịch TMĐT tỉnh Thái Nguyên. Hoàn thiện hoạt động phần mềm dịch vụ công phục vụ nhân dân đăng ký thủ tục; Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Trên đây là ~~tổng hợp~~ báo cáo hoạt động ngành Công Thương Thái Nguyên tháng 01/2018./
[Signature]

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; HĐND, UBND Tỉnh (b/c);
- Cục CNĐT, Vụ thị trường trong nước, Vụ Thương mại miền núi (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- TT XTTM (đăng Website);
- Lưu: VT, P.KHTCTH.



Nguyễn Ngô Quyết